TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST–HNGĐ	*Bát Xát, ngày 14 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Lở M

Địa chỉ: thôn Ky Quan San, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Tẩn Láo T

Địa chỉ: thôn Ky Quan San, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 - Luật Hôn nhân & Gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Lở M và anh Tẩn Láo T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Lở M và anh Tẩn Láo T, quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Lở M và anh Tẩn Láo T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.
- Về con chung: Giao cháu Tẩn Duy C sinh ngày 28/12/2019 cho anh Tẩn Láo T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về Cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Lở M phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)/ 1 tháng cho đến khi cháu Tẩn Duy C sinh ngày 28/12/2019 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, chị Lý Lở M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi

hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí*:* Chị Lý Lở M nhận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn và chị Lý Lở M phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002885 ngày 20/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND huyện BX
- THADS huyện BX;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã M (nơi đkkh)

Thẩm phán

Đỗ Thị Thanh Hương